TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 642/2018/DS-ST
Ngày: 23-11-2018.
V/v " *TrA chấp hợp đồng tín dụng* "

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc A Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc "TrA chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2018/ QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Đường M, Phường N, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1974.

Bị đơn: Ông Mai Quốc A, sinh năm: 1991.

Địa chỉ : đường M, Phường N, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ gửi đến Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/11/2017 cùng các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ do khai trình thì nội dung vụ án như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 64/TC140/2013 ngày 24/09/2013, ông Mai Quốc A ký kết vay tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – CN Quận 1 - Phòng giao dịch H (sau đây viết tắt là DongA Bank), Tổng hạn mức cấp tín dụng: 800.000.000 VND. *(*Tám trăm triệu đồng*)*. Lãi suất: 1.35%/tháng. Thời hạn vay: 24/09/2013 – 24/09/2014. Mục

đích vay: Tiêu dùng. Và Ngân hàng cho ông Mai Quốc A vay hình thức đảm bảo là bằng tín chấp.

Do ông Mai Quốc A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 24/09/2014, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn đối với Hợp đồng vay số: 64/TC140/2013. Tính đến ngày 23/11/2018, ông Mai Quốc A còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 800.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 112.399.959 đồng.
- Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/11/2018 : 820.800.000 đồng.

Tổng cộng : 1.733.199.959 *(Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi chín) đồng.*

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Mai Quốc A trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 23/ 11/ 2018 là 1.733.199.959 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi chín đồng)* và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 24/11/2018 đến ngày ông Mai Quốc A thực trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại các hợp đồng vay số 64/TC140/2013. Nếu ông Mai Quốc A không thực hiện theo yêu cầu thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Mai Quốc A để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Mai Quốc A trình bày: Ông có ký vay nợ và ký nhận các chứng từ có liên quan đến món nợ mà Ngân hàng Đ khởi kiện như trình bày của nguyên đơn nhưng thực tế ông không phải là người giao dịch với Ngân hàng mà là anh ruột của ông (ông không khai họ tên và địa chỉ người anh của ông vì ông không biết anh ấy hiện ở đâu), sự việc là do anh của ông có chơi chứng khoán trên sàn giao dịch Ngân hàng Đ. Bản thân ông không có quen biết ai trong Ngân Hàng Đ, nhưng Ngân hàng Đ duyệt cho vay số tiền như trên với hình thức tín chấp. Nay ông đồng ý trả nợ thay cho anh của ông nhưng chỉ xin trả lại số vốn gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn mà thôi. Ông xin miễn lãi quá hạn của hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đòi lại số tiền đã cho vay trên hợp đồng tín dụng là quan hệ pháp luật dân sự về hợp đồng tín dụng.

[2] Bị đơn ông Mai Quốc A có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Căn cứ Điều 39 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét Giấy uỷ quyền số 1147/QĐ-DAB-PC ngày 16/10/2018 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quận 1 – PGD Hàm Nghi, do ông Nguyễn Thanh T ủy quyền

cho bà Hồ Thị Thu T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là hợp lệ, căn cứ Điều 137, khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Dân Sự 2015 về đại diện theo pháp luật và đại diện theo uỷ quyền, Hội đồng xét xử chấp nhận việc đại diện cho nguyên đơn của bà Hồ Thị Thu T.

- Về nội dung vụ án:

[4] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ kiện bị đơn ông Mai Quốc A phải trả lại số tiền theo hợp đồng tín dụng số 64/TC140/2013 ngày 24/09/2013 với thỏa thuận ông Mai Quốc A vay của Ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên.

Hội đồng xét xử thấy, mặc dù ông A đã có thừa nhận ông có ký tên vay tiền trên hợp đồng tín dụng, song tại Tòa có lúc, ông vẫn cho rằng bản thân ông không ký tên vay tiền, Tòa án đã lập biên bản đề nghị ông phải có đơn xin giám định chữ ký và tạm ứng lệ phí giám định chữ ký mà ông cho rằng không phải của ông. Sau khi ông đóng tiền và nộp đơn yêu cầu giám định xong, thì ông lại rút lại yêu cầu giám địnhvà Tòa án đã lập phiếu chi tiền trả lại tiền giám định chữ ký cho ông.

Như vậy, việc ông A cho rằng ông không có giao dịch vay tiền Ngân hàng Đ đối với hợp đồng nêu trên là không đúng. Căn cứ hồ sơ vay vốn có chữ ký tên bên vay là Mai Quốc A trong Bản sao Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 24/09/2013, Bản sao Giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi ngày 23/9/2013. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định ông Mai Quốc A đã có quan hệ vay tiền của Ngân hàng Đ. Trong trường hợp ông A nói ông không có ký vay thì ông phải có nghĩa vụ chứng minh. Tòa án đã yêu cầu ông phải có đơn yêu cầu giám định chữ ký, nhưng ông đã quyết định rút lại đơn yêu cầu giám định chữ ký, nên Hội đồng xét xử không xem xét lời khai nại của ông về việc không phải là người vay, mà khẳng định chính ông đã là người đã vay số tiền 800.000.000 đồng trong hợp đồng tín dụng nói trên.

Tính đến ngày 23/11/2018, ông Mai Quốc A còn nợ các khoản sau: Vốn: 800.000.000VND, lãi trong hạn: 112.399.959 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/11/2018: 820.800.000 đồng. Tổng cộng : 1.733.199.959 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi chín đồng.)*

Việc ông Mai Quốc A đưa ra phương án thanh toán nợ cho Ngân hàng, là xin trả nợ vốn gốc, xin giảm lãi, giảm lãi quá hạn, nhưng không được phía Ngân hàng đồng ý. Hội đồng xét xử nhận định căn cứ Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay, trong đó khoản 1 và khoản 5 điều luật này có quy định rằng:

1." Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...

5. Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ."

Cho nên việc ông Mai Quốc A xin giảm miễn lãi trong hạn hợp đồng và lãi quá hạn là không đúng quy định. Đối chiếu với trình bày của Đại diện Ngân hàng cho rằng Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, động viên ông Mai Quốc A đến Ngân hàng thanh

toán nợ, và đề nghị ông A nộp tiền trả nợ vốn gốc để Ngân hàng xem xét việc giảm miễn lãi cho ông A nhưng ông A chỉ hứa chứ không thực hiện.

Hội đồng xét xử nhận thấy cách tính của Ngân hàng về nợ lãi trong hạn và quá hạn theo thỏa thuận mà hai bên đã ký trong hợp đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 474 khoản 5 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy số tiền nợ đã lâu, cần thiết buộc bị đơn Mai Quốc A thanh toán ngay số nợ nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Buộc bị đơn ông Mai Quốc A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ trong hợp đồng tín dụng số 64/TC140/2013 ngày 24/09/2013. Sô tiền: 1.733.199.959 đồng *(Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi chín đồng)*. Trong đó: Vốn gốc 800.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 112.399.959 đồng, Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/11/2018 : 820.800.000 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh trên số dư nợ vốn gốc là 800.000.000 đồng, được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 24/11/2018, cho đến khi ông Mai Quốc A thi hành án xong khoản tiền nêu trên.

Các bên thi hành các khoản trên tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Mai Quốc A không trả được nợ hoặc chưa trả hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản của ông A để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26; 91; 147; và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân Sự năm 2005;
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

Buộc bị đơn ông Mai Quốc A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nợ trong hợp đồng tín dụng số 64/TC140/2013 ngày 24/09/2013. Số tiền : 1.733.199.959. (*Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi chín*) đồng. Trong đó: Vốn gốc 800.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 112.399.959 đồng. Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/11/2018: 820.800.000 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh trên số dư nợ vốn gốc là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, theo mức lãi suất quá hạn được nhân với mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 24/11/2018, cho đến khi ông Mai Quốc A hoàn tất nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền cho Ngân hàng.

Các bên thi hành các khoản trên tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Quốc A chịu 63.995.998 đồng (Sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 28.296.300 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) theo biên lai thu số 016039 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Hoa